

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/DSST.

Ngày: 24-9-2020.

V/v: “Kiện tranh chấp HĐ
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Ánh Sửu.

2. Ông Ksor Y Nai.

-Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Mai Xuân Huân – Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2020 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 166/2020/TLST-DS, ngày 02/6/2020, về việc “Kiện tranh chấp HĐ vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-DS ngày 07/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2020/QĐST-DS ngày 27/8/2020 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt.

Địa chỉ: Số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Đình V – Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đắk Lắk.

Ông Viên ủy quyền lại cho ông Phạm Phi H – Chuyên viên Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V - Chi nhánh Đắk Lắk và ông Đoàn Thái Ng – Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Phòng giao dịch Ea H'Leo. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Hoàng Quốc M, sinh năm 1976 và bà Lê Thị T, sinh năm 1981. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn 8a, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án ông H, ông Ng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/5/2017 ông Hoàng Quốc M và bà Lê Thị T ký Hợp đồng tín dụng số HĐTD66020171688 vay tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đắk Lắk số tiền là 800.000.000 đồng, lãi suất 11,5%/năm, thời hạn trả tiền vay làm 10 kỳ (kỳ đầu tiên ngày 19/5/2018 và kỳ cuối cùng ngày 19/5/2027, mục đích sử dụng đầu tư nông nghiệp. Nhưng đến kỳ hạn trả nợ ông M, bà T không trả nợ cho Ngân hàng.

Tại hợp đồng thế chấp tài sản số 453-15/HĐTC-ĐL ngày 02/7/2016 ông M, bà T thế chấp 01 quyền sử dụng đất gồm: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 716799 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 05/6/2008 cho hộ ông Hoàng Quốc M và bà Lê Thị T.

Để đảm bảo cho hoạt động của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đắk Lắk và không bị ảnh hưởng xấu bởi việc mất khả năng trả nợ của bên đi vay, Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đắk Lắk đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo giải quyết theo quy định của pháp luật buộc: Ông Hoàng Quốc M và bà Lê Thị T phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc 719.999.892 đồng; lãi suất trong hạn là 135.711.917 đồng; lãi suất quá hạn là 8.233.105 đồng; lãi suất chậm trả là 9.863.893 đồng (lãi tạm tính đến ngày 24/4/2020). Tổng cộng nợ gốc và lãi là 873.808.807 đồng.

Trường hợp ông Hoàng Quốc M và bà Lê Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ.

Quá trình điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ ông Hoàng Quốc M và bà Lê Thị T là bị đơn: Cố tình lẩn tránh, không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến của ông M, bà T về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa thể hiện việc Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đắk Lắk khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Quốc M và bà Lê Thị T trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đắk Lắk 873.808.807 đồng và lãi suất

phát sinh theo hợp đồng là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Do ông Hoàng Quốc M và bà Lê Thị T nợ Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đắk Lắk số tiền nợ gốc và lãi phát sinh là 873.808.807 đồng đến kỳ hạn ông M, bà T không trả được nợ, nên Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đắk Lắk đã khởi kiện tại Tòa án và Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông M, bà T đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông M, bà T vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi ông M, bà T cư trú. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử. Sau khi quyết định đưa vụ án ra xét xử, Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt đã có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung: Ngày 19/5/2017 ông Hoàng Quốc M và bà Lê Thị T ký Hợp đồng tín dụng số HĐTD66020171688 vay tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đắk Lắk số tiền là 800.000.000 đồng sau đó ông M, bà T đã trả được 80.000.108 đồng, tính đến ngày 24/4/2020 ông M, bà T còn nợ số tiền gốc và lãi phát sinh là 873.808.807 đồng, nhưng cho đến nay vẫn chưa trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đắk Lắk.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng đã cung cấp hợp đồng tín dụng số HĐTD66020171688 ngày 19/5/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 453-15/HĐTC-ĐL ngày 02/7/2016 (đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Tây Nguyên) thể hiện việc ông M, bà T vay tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đắk Lắk số tiền là 800.000.000 đồng, mục đích sử dụng đầu tư nông nghiệp.

Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của ông M, bà T về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, tại Kết luận giám định số: 149/PC09 ngày 09/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Hoàng Quốc M trong các tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết mang tên Hoàng Quốc M trong tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 là do cùng một người ký và viết ra.

Như vậy, trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, các bên đã xác lập “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, nên có đủ căn cứ pháp lý xác định ngày 19/5/2017 ông Hoàng Quốc M và bà Lê Thị T ký Hợp đồng tín dụng số HĐTD66020171688 vay tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đắk Lắk số tiền là 800.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến kỳ hạn trả nợ nhưng ông M, bà T không thực hiện đúng cam kết là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự và vi phạm Điều 4 trong Hợp đồng tín dụng hạn mức. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông M, bà T phải trả số tiền 873.808.807 đồng, trong đó tiền nợ gốc 719.999.892 đồng; lãi suất trong hạn là 135.711.917 đồng; lãi suất quá hạn là 8.233.105 đồng; lãi suất chậm trả là 9.863.893 đồng (lãi tạm tính đến ngày 24/4/2020) và ông M, bà T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 25/4/2020 cho đến khi ông M, bà T trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đắk Lắk.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ông M, bà T ký “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất” số 453-15/HĐTC-ĐL ngày 02/7/2016 thế chấp 01 quyền sử dụng đất gồm: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 716799 do UBND huyện Ea H’Leo cấp ngày 05/6/2008 cho hộ ông Hoàng Quốc M và bà Lê Thị T và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất xác lập tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về nội dung cũng như hình thức theo quy định tại Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 325 Bộ luật dân sự; điểm a Điều 4; khoản 1 Điều 5; Điều 6; khoản 3 Điều 9; khoản 2 Điều 39 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về việc đăng ký biện pháp bảo đảm. Do vậy, thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Hợp đồng thế chấp được xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy các tài sản thế chấp được bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khi ông M, bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ như đã cam kết. Nếu ông M, bà T thanh toán đủ nợ gốc và lãi cho nguyên đơn thì phía nguyên đơn có nghĩa vụ giải chấp tài sản thế chấp.

[3]. Về án phí và chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên buộc ông M, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 325; Điều 463 và khoản 1, 3, 5 Điều 466 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt.

Buộc ông Hoàng Quốc M và bà Lê Thị T trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đắk Lắk 873.808.807 đồng, trong đó tiền nợ gốc 719.999.892

đồng; lãi suất trong hạn là 135.711.917 đồng; lãi suất quá hạn là 8.233.105 đồng; lãi suất chậm trả là 9.863.893 đồng (lãi tạm tính đến ngày 24/4/2020).

Ông Hoàng Quốc Minh và bà Lê Thị Tiếp tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số HĐTD66020171688 ngày 19/5/2017 để tính lãi đối với số tiền chậm trả kể từ ngày 25/4/2020 cho đến khi trả dứt điểm nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đắk Lắk.

Hợp đồng thế chấp tài sản vẫn có hiệu lực pháp luật. Sau khi ông Hoàng Quốc M và bà Lê Thị T trả dứt điểm nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đắk Lắk, thì Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đắk Lắk có trách nhiệm trả cho ông Hoàng Quốc M và bà Lê Thị T gồm: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 716799 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 05/6/2008 cho hộ ông Hoàng Quốc M và bà Lê Thị T, đồng thời giải chấp giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất.

Trong trường hợp ông Hoàng Quốc M và bà Lê Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đắk Lắk có quyền yêu cầu Chi cục THADS huyện Ea H'Leo thanh lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất gồm: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 716799 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 05/6/2008 cho hộ ông Hoàng Quốc M và bà Lê Thị T để thu hồi nợ.

Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 155; khoản 2 Điều 156; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; Điều 159; khoản 2 Điều 161; khoản 1 Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Hoàng Quốc M và bà Lê Thị T phải chịu 5.040.000 đồng tiền chi phí giám định và 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đắk Lắk 5.040.000 đồng tiền chi phí giám định và 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định đã nộp, sau khi thu được từ ông Hoàng Quốc M và bà Lê Thị T.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Hoàng Quốc M và bà Lê Thị T phải chịu 38.214.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho lại cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đắk Lắk 19.107.000 đồng tiền tạm ứng án phí do anh Phạm Thanh Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2019/0008823 ngày 20/5/2020.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

Đã Ký

Nguyễn Huy Vũ